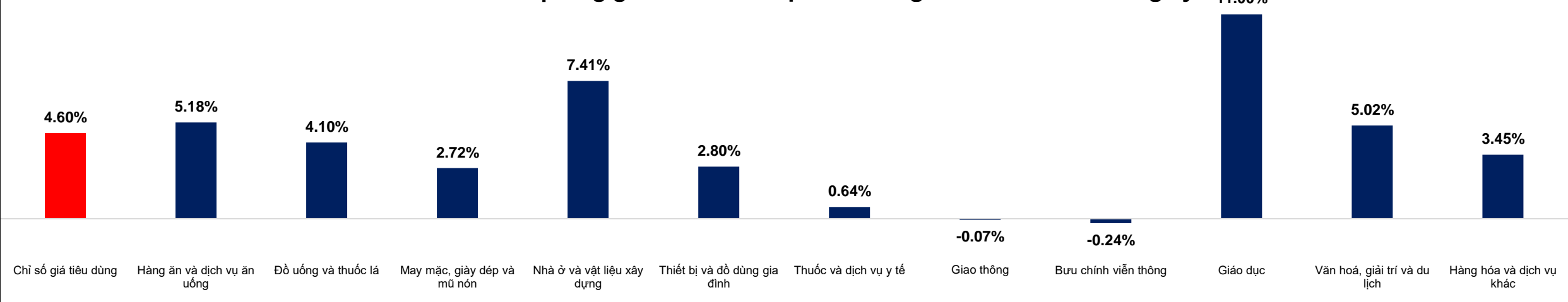


So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 02/2023 tăng 4,31%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá.

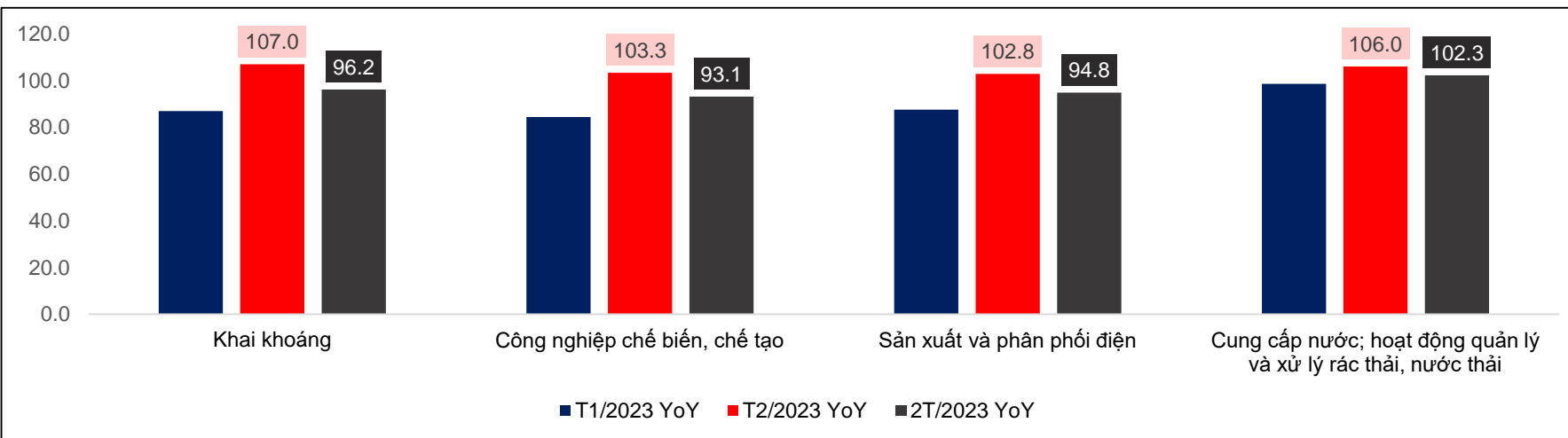
Biểu đồ tốc độ tăng/giảm CP2 bình quân 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ



- Nhóm giáo dục tháng 02/2023 tăng cao nhất với 10,4% so với cùng kỳ năm trước do một số địa phương tăng học phí trở lại sau khi đã miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022 để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch.
- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 7,88% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và nhà ở thuê tăng.
- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,74% do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá tour, khách sạn, nhà hàng tăng khi nhu cầu du lịch trong nước tăng.
- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,29%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 5,71%; thực phẩm tăng 3,84%; lương thực tăng 3,64%.

## Tính chung 2T2023, chỉ số IPP giảm 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

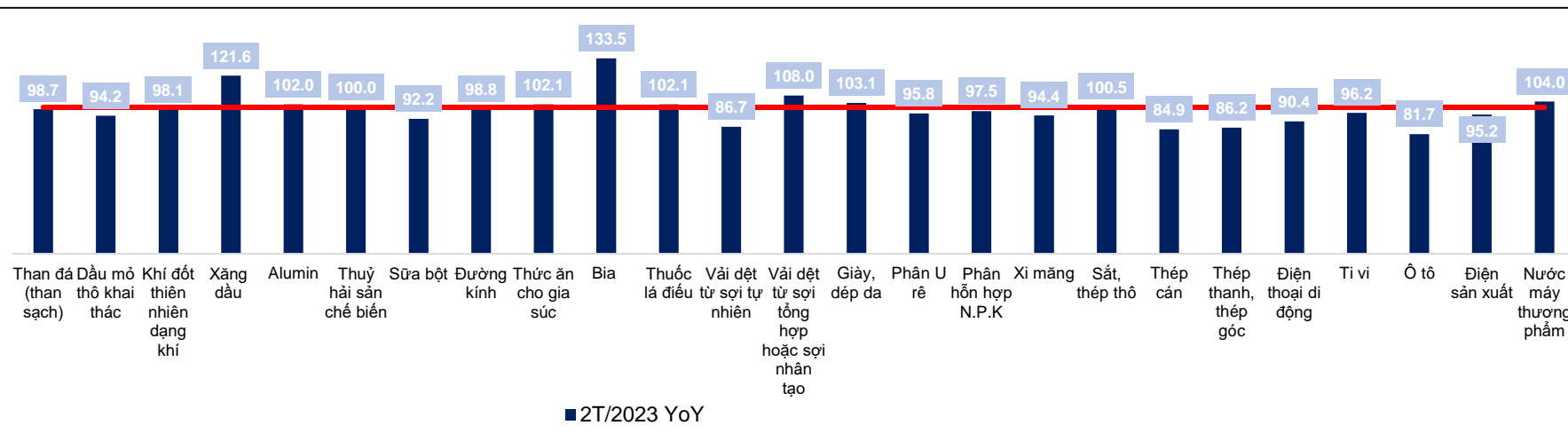
T2/2023, IIP ghi nhận con số tích cực (tăng 5,1% MoM) nhưng nhìn từ đầu năm thì tình hình vẫn chưa khả quan



Sự sụt giảm IPP chủ yếu do kinh tế thế giới tiếp tục gặp khó khăn, biến động khó lường, lạm phát các nước mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, đơn hàng giảm, kim ngạch xuất khẩu giảm.

Trong đó, ngành khai khoáng giảm 3,8% (cùng kỳ năm 2022 tăng 0,1%), ngành chế biến, chế tạo giảm 6,9% (cùng kỳ năm 2022 tăng 6,1%), ngành sản xuất và phân phối điện giảm 5,2% (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,4%).

Số ít ngành ghi nhận tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ, tuy nhiên các ngành cung cấp NVL và thiết yếu khác tiếp tục giảm

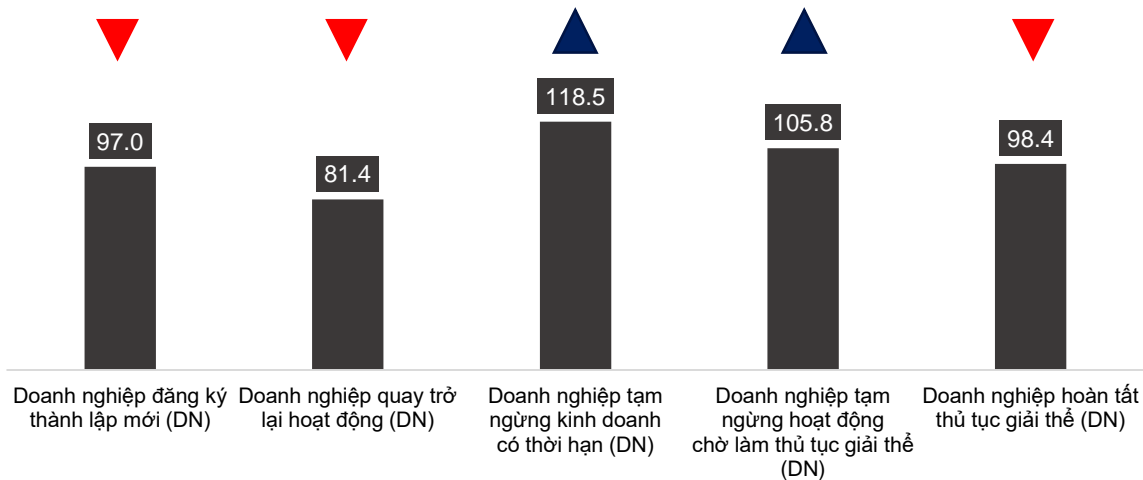


Một số ngành trọng điểm cấp II giảm mạnh so với năm trước Sản xuất thiết bị điện giảm 50,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 13,6%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 13.

Bên cạnh đó, chỉ số IIP của một số ngành tăng so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất đồ uống tăng 32,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 20%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 6,5%.

Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 2/2023 đạt 7,4 tỷ đồng, giảm 18,9% MoM và giảm 36,6% YoY

Chỉ tiêu doanh nghiệp 2T/2023 so với cùng kỳ



Doanh nghiệp  
đăng ký thành lập  
mới và quay trở  
lại hoạt động

**37,8**

nghìn doanh nghiệp

▼ **11,2%**

Doanh  
nghiệp rút  
lui khỏi thị  
trường

**51,4**

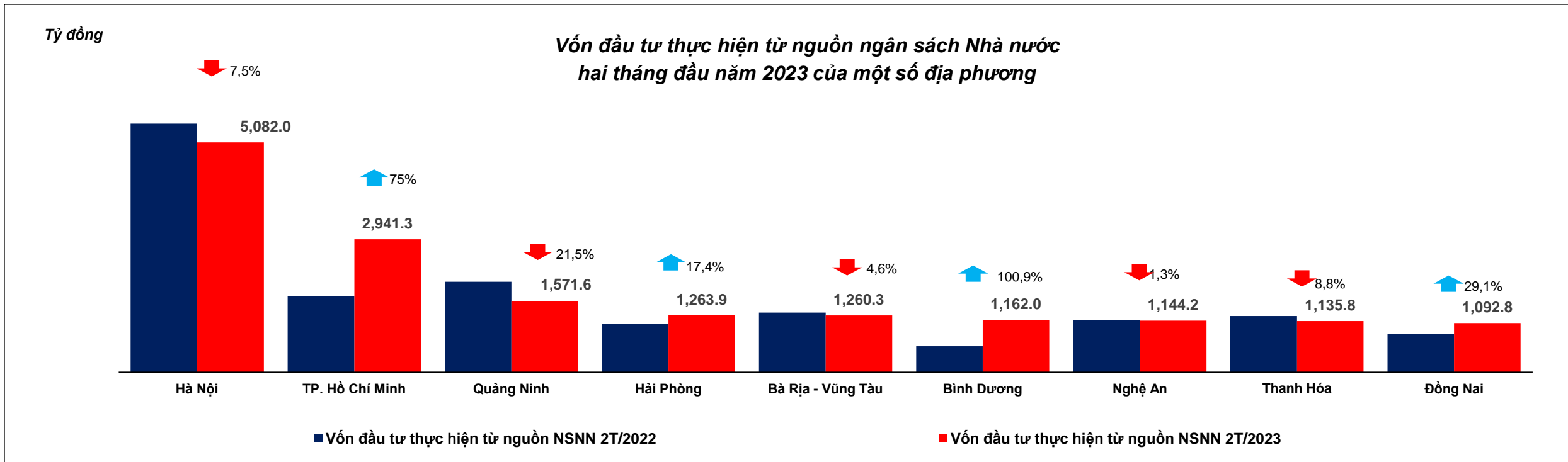
nghìn doanh nghiệp

▲ **14,5%**

## Tính chung 2 tháng đầu năm 2023

- Cả nước có 19,7 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới** với tổng số vốn đăng ký là 164,7 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 119,6 nghìn lao động, giảm 3% về số doanh nghiệp, giảm 40,7% về vốn đăng ký và giảm 20,1% về số lao động so với cùng kỳ năm trước.
- Số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 38,8 nghìn doanh nghiệp**, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước; 9,4 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 5,8%; 3,2 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 1,6%.

Vốn đầu tư trong tháng Hai được các Bộ, ngành và địa phương tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công



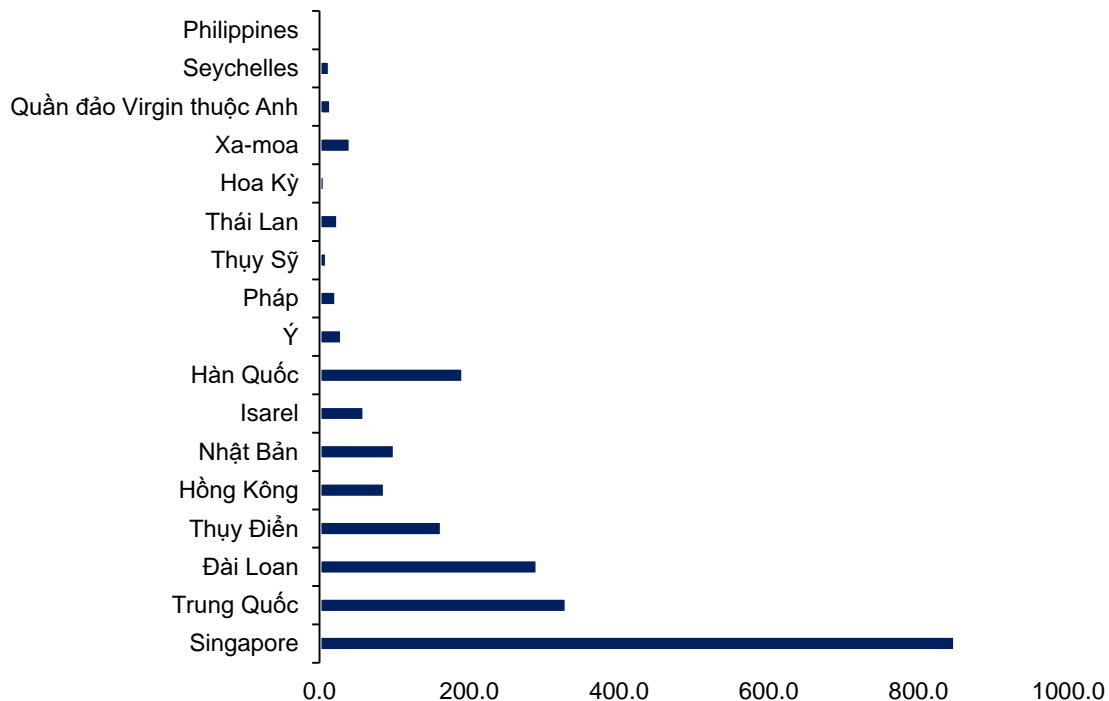
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Hai ước đạt gần 30 nghìn tỷ đồng, tăng 36,9% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm:

- Vốn Trung ương quản lý đạt hơn 6 nghìn tỷ đồng, tăng 54,7%.
- Vốn địa phương quản lý 23,9 nghìn tỷ đồng, tăng 33%.

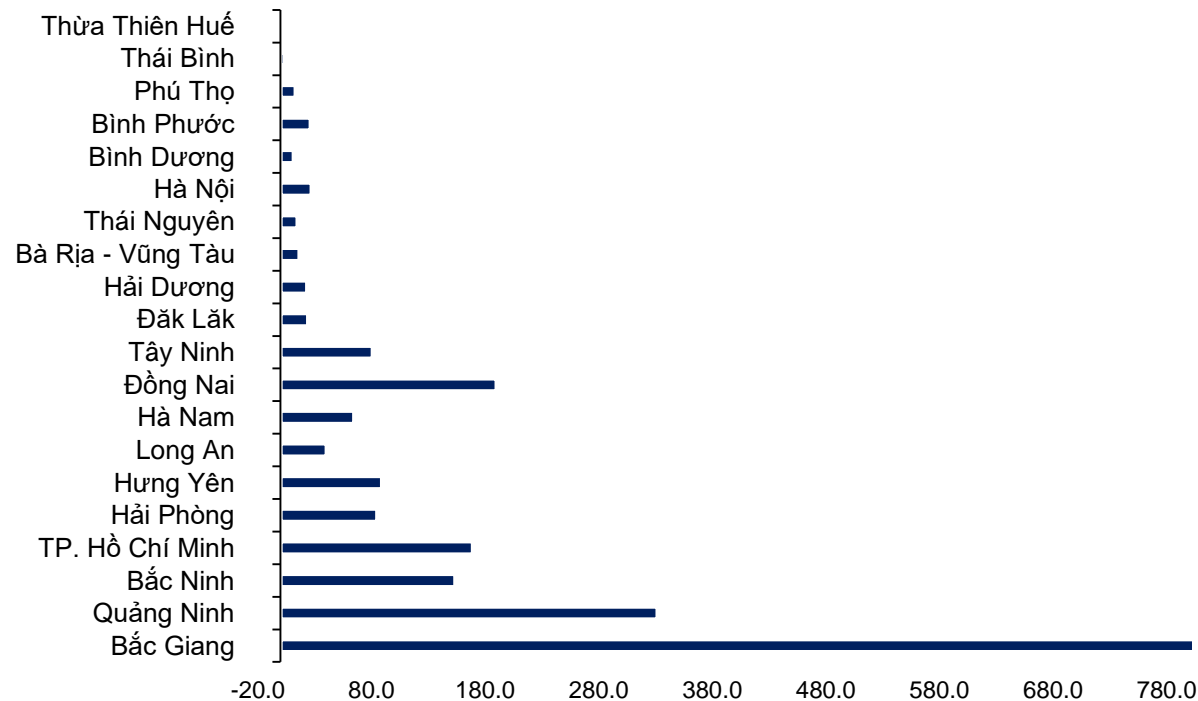
Tuy nhiên, các dự án khởi công mới còn trong thời gian hoàn thiện các thủ tục đầu tư nên cũng ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thực hiện chung.

Vốn đăng ký cấp mới có 261 dự với số vốn đăng ký đạt 1,76 tỷ USD, tăng 42,6%. Trong số 37 quốc gia được cấp phép mới tại Việt Nam trong hai tháng đầu năm 2023, Singapore nhà đầu tư lớn nhất với 769,3 triệu USD, chiếm 43,6% tổng vốn đăng ký cấp mới

**Vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh phân theo quốc gia và vùng lãnh thổ**



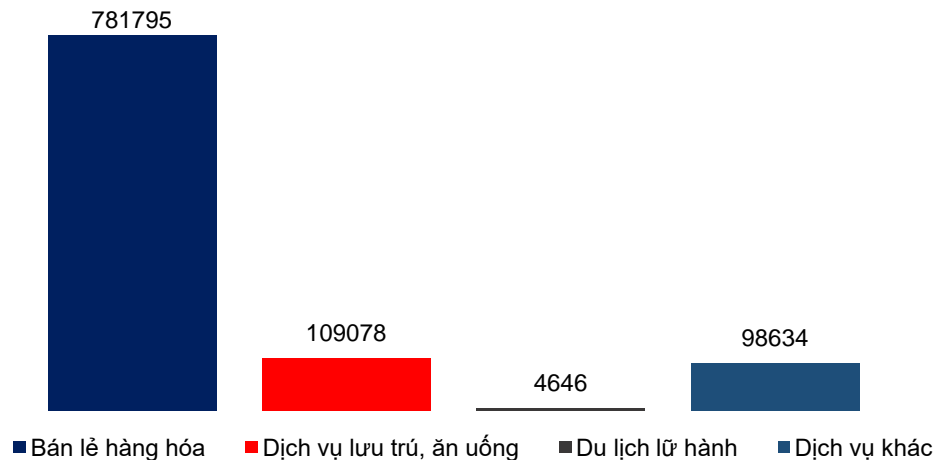
**Vốn đăng ký cấp mới và điều chỉnh phân theo khu vực trong nước**



Nếu tính cả vốn đăng ký mới và vốn đăng ký điều chỉnh của các dự án đã cấp phép từ các năm trước thì vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 1,91 tỷ USD, chiếm 83,3% tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm; vận tải kho bãi đạt 134,2 triệu USD, chiếm 5,8%; các ngành còn lại đạt 250,6 triệu USD, chiếm 10,9%.

# Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ T2/2023 giảm 6% MoM, tăng 13,2% YoY

Tính chung 2T/ 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 994,2 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ



## 2 THÁNG 2023 SO VỚI CÙNG KỲ

Bán lẻ hàng hóa



10%

Dịch vụ lưu trú, ăn uống



31,6%

Dịch vụ lữ hành

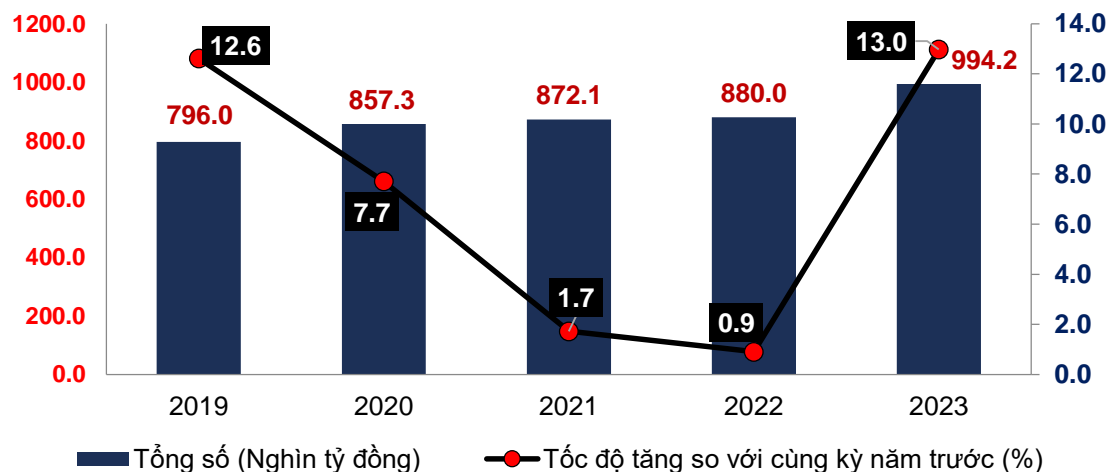


124,4%

Dịch vụ khác



16,2%

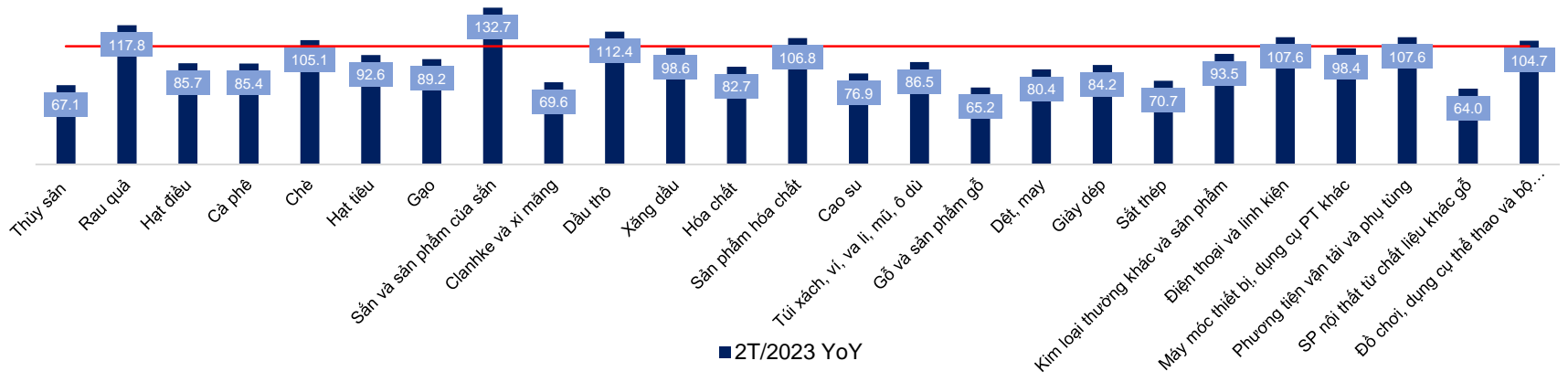


Mặc dù vậy, quy mô tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng hai tháng đầu năm **2023 chỉ đạt 77,7%** quy mô của chỉ tiêu này nếu ước tính trong điều kiện bình thường không xảy ra dịch Covid-19 từ năm 2020 đến nay.

# Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 2T/2023 đạt 96,06 tỷ USD, giảm 13,2% YoY

Tính chung từ đầu năm kim ngạch xuất khẩu đạt 49,44 tỷ USD giảm 10,4% so với cùng kỳ, nhóm FDI chiếm 76,7% tổng kim ngạch

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ (%)

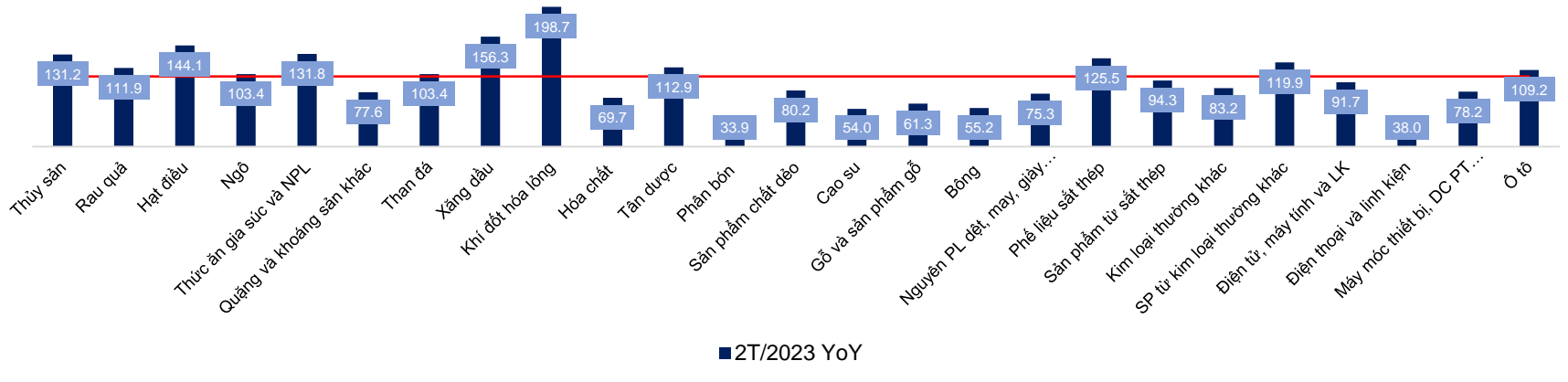


## Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu hai tháng đầu năm 2023

- Hàng nhiên liệu và khoáng sản ước đạt 652 triệu USD, chiếm 1,3%
- Hàng công nghiệp chế biến ước đạt 44,38 tỷ USD, chiếm 89,8%
- Hàng nông sản, lâm sản ước đạt 3,4 tỷ USD, chiếm 6,9%
- Hàng thủy sản ước đạt 1,01 tỷ USD, chiếm 2%.

Trong khi đó kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 46,62 tỷ, giảm 16% so với cùng kỳ, tư liệu sản xuất chiếm 93.6% tổng kim ngạch

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu 2 tháng đầu năm so với cùng kỳ (%)



## Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu hai tháng đầu năm 2023

- Hàng tư liệu sản xuất ước đạt 43,64 tỷ USD, chiếm 93,6%
- Hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 46,3%
- Hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 47,3%.
- Hàng vật phẩm tiêu dùng ước đạt 2,98 tỷ USD, chiếm 6,4%.

Nguồn: GSO, TCSC tổng hợp